

Bản án số: 66/2022/DS-ST  
Ngày: 20/09/2022  
*V/v tranh chấp hui*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn Đệp**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Văn Thuần**;

2. Ông **Danh On**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Thái Kim Phương** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Huyền Mao** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 09 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 04 năm 2022 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **La Bích L**, sinh năm 1949

Địa chỉ: ấp N, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

2. *Bị đơn:* Ông **Lâm Khánh V**, sinh năm 1963

Bà **Quách Ngọc N**, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: ấp N, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà La Bích L và bà Quách Ngọc N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Lâm Khánh V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 06/04/2022 và tại biên bản lấy lời khai ngày 28/04/2022 nguyên đơn bà La Bích L trình bày:** Trước đây, bà La Bích L làm chủ hui, vợ chồng ông Lâm Khánh V và bà Quách Ngọc N có tham gia chơi nhiều chung hui, sau khi hốt hui được một thời gian thì ông V và bà N không có khả năng đóng hui, tổng số tiền hui ông V và bà N còn thiếu bà L là 733.000.000 đồng. Do không có khả năng trả nên bà N có làm biên nhận thừa nhận nợ với bà L. Sau đó, bà N có trả cho bà L được 60.000.000 đồng. Hiện tại vợ chồng ông V và bà N còn thiếu bà L số

tiền 673.000.000 đồng. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Quách Ngọc N và ông Lâm Khánh V phải trả cho bà L số tiền hụi còn thiếu là 673.000.000 đồng. Bà L không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/04/2022, bị đơn bà Quách Ngọc N trình bày:** Trước đây, bà La Bích L làm chủ hụi, vợ chồng bà là ông Lâm Khánh V và bà Quách Ngọc N có tham gia chơi hụi, sau khi hết hụi vợ chồng bà không có khả năng đóng hụi cho bà L, tổng số tiền hụi vợ chồng bà còn thiếu bà L là 733.000.000 đồng. Do không có khả năng trả nên bà N có làm biên nhận thừa nhận nợ với bà L. Sau đó, bà N có trả cho bà L được 60.000.000 đồng. Hiện tại vợ chồng ông V và bà N còn thiếu bà L số tiền 673.000.000 đồng. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Quách Ngọc N và ông Lâm Khánh V phải trả cho bà L số tiền hụi còn thiếu là 673.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi thì bà N đồng ý. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

**Đối với bị đơn ông Lâm Khánh V:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có đến nhà ông Lâm Khánh V để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với ông V. Tuy nhiên, ông V không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết ông Lâm Khánh V hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng ông V vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và trong một năm thì ông V không về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông V đối với yêu cầu khởi bà La Bích L. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

**Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án thì Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đã nhận định và đề nghị Hội đồng ông Lâm Khánh V và bà Quách Ngọc N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền hụi còn thiếu là 673.000.000 đồng.

Về án phí: Bà Quách Ngọc N không phải chịu án phí do bà N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Ông Lâm Khánh V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:***

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà La Bích L khởi kiện yêu cầu ông Lâm Khánh V và bà Quách Ngọc N trả tiền hui nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng dân sự là đúng quy định. Đồng thời đồng bị đơn cư trú tại ấp N, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà La Bích L và bị đơn bà Quách Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà L và bà N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L và bà N. Bị đơn ông Lâm Khánh V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Khánh V.

***Về nội dung vụ án***

[1] Về chứng cứ chứng minh: Bà La Bích L và bà Quách Ngọc N thống nhất xác định trước đây bà La Bích L có làm chủ hui, vợ chồng ông Lâm Khánh V và bà Quách Ngọc N có tham gia chơi nhiều chung hui, tổng số tiền hui ông V và bà N còn thiếu bà L là 733.000.000 đồng. Do không có khả năng trả nên bà N có làm biên nhận thừa nhận nợ với bà L. Sau đó, bà N có trả cho bà L được 60.000.000 đồng. Hiện tại vợ chồng ông V và bà N còn thiếu bà L số tiền 673.000.000 đồng, sự việc có diễn ra trên thực tế được các bên thừa nhận là đúng sự thật nên đây là nguồn chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà La Bích L, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 28/04/2022 bà La Bích L đã thừa nhận trước đây bà L có làm chủ hui, vợ chồng bà N và ông V có tham gia chơi nhiều chung hui, tổng số tiền hui vợ chồng bà N và ông V thiếu bà L là 733.000.000 đồng, do không có khả năng trả nên bà N có làm biên nhận thừa nhận nợ cho bà L, sau đó bà N có trả cho bà L được 60.000.000 đồng. Hiện tại vợ chồng bà N và ông V còn thiếu bà L số tiền 673.000.000 đồng. Nay bà L yêu cầu ông V và bà N phải trả cho bà L số tiền hui còn thiếu là 673.000.000 đồng thì bà N đồng ý. Áp dụng khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc bà Quách Ngọc N và ông Lâm Khánh V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền nợ hui là 673.000.000 đồng.

[3] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 30.920.000 đồng. Bà Quách Ngọc N và ông Lâm Khánh V mỗi người phải chịu số tiền 15.460.000 đồng. Bà Quách Ngọc N không phải chịu án phí do bà N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Buộc ông Lâm Khánh V có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 15.460.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Bà La Bích L không dự nộp tiền tạm ứng án phí nên không hoàn trả.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà La Bích L.

Buộc bà Quách Ngọc N và ông Lâm Khánh V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà La Bích L số tiền hui là 673.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 30.920.000 đồng. Bà Quách Ngọc N và ông Lâm Khánh V mỗi người phải chịu số tiền 15.460.000 đồng. Bà Quách Ngọc N không phải chịu án phí do bà N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Buộc ông Lâm Khánh V có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 15.460.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Bà La Bích L không dự nộp tiền tạm ứng án phí nên không hoàn trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Án xử sơ thẩm công khai. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Văn Đệp**